

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ HẠNH NGUYỄN** Ngày tháng năm sinh: **26/07/1982**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Vũ Xuân Thiều, quận Long Biên**

- Nơi thường trú: **Tổ 16, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001182007044**
ngày cấp **29/04/2021** nơi cấp **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN HẢI BẰNG** Ngày tháng năm sinh: **23/10/1982**

- Nghề nghiệp: **Cán bộ điều hành**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Công ty TNHH một thành viên HT- Vina, ngõ 785 đường**

Nguyễn Khoái, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

- Nơi thường trú: **Tổ 16, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, TP Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **031082012848**
ngày cấp **25/04/2021** nơi cấp **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) **Không**

3.1. Con thứ nhất: **Không**

3.2. Con thứ hai: **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾: **Không**

1.1.1. Thừa thứ nhất: **Không**

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Không**

- Diện tích⁽⁹⁾: **Không**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Không**

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: **Ở nhờ đất của bố mẹ.**

1.1.2. Thừa thứ hai: **Không**

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾: **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

HS

2.1. Nhà ở: **Không**

2.1.1. Nhà thứ nhất: **Không**

- Địa chỉ: **Không**

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: **Không**

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: **Không**

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Không**

- Thông tin khác (nếu có): **Ở nhờ nhà của bố mẹ.**

2.1.2. Nhà thứ hai: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾:

Vàng 24K: 01 lượng

Giá trị ước tính: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng)

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. **Gửi tiết kiệm: 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng)**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

Không

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **324.250.000 đồng**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **175.000.000 đồng.**

- Tổng thu nhập của chồng: **130.000.000 đồng.**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **0 đồng**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **Thu nhập từ lãi tiền gửi: 19.250.000 đồng**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất</p> <p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy</p>			

<p>đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ùi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+ 324,25 triệu đồng</p>	<p>- Thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp của cá nhân: 175 triệu đồng.</p> <p>- Thu nhập từ lương của chồng: 130 triệu đồng</p> <p>- Thu nhập từ lãi tiền gửi: 19,25 triệu đồng.</p>
--	--	----------------------------	--

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nông Thị Kim Quy

CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Sài Đồng, ngày 01 tháng 12 năm 2023

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Hạnh Nguyên